

CHỈ SỐ CHÍNH

	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
Vnindex	417.3	-7.8	-1.8%	32.2	50.0%	14.1	54	178	62	8.8x
HNX-Index	72.3	0.3	0.5%	24.3	40.0%	4.7	109	110	63	6.6x
20 CP vốn hóa lớn nhất	457.3	-10.4	-2.2%	6.3	25.5%	4.7	2	12	6	
25 CP vốn hóa lớn trung bình	190.8	-0.5	-0.3%	11.5	29.7%	1.6	2	18	5	
25 CP vốn hóa lớn nhỏ	293.9	6.4	2.2%	6.4	7.6%	0.7	4	15	6	
Ngân hàng	263.7	-0.3	-0.1%	3.6	2.3%	4.1	4	15	6	
Chứng khoán	199.6	1.6	0.8%	8.0	28.5%	4.2	6	9	10	
Xây dựng	238.7	0.3	0.1%	5.0	38.5%	0.7	2	15	8	
Bất động sản (trừ VIC)	239.7	-5.9	-2.4%	5.2	16.2%	1.8	2	20	3	
Thực phẩm (trừ MSN)	313.2	-10.4	-3.2%	1.7	56.9%	0.0	5	10	10	

(Khối lượng: triệu cổ phiếu)

THẾ GIỚI

	Ngày	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones	12,506	-151.4	-1.2%
Mỹ: S&P	1,319	-24.3	-1.8%
Anh: FTSE	5,929	-54.0	-0.9%
Nhật: Nikkei 225	9,927	-142.3	-1.4%
Trung Quốc: Hang Seng	21,866	-480.9	-0.1%

GIÁ HÀNG HÓA

	Ngày	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trđ/ lượng)	38.3	0.2	0.6%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,551.9	2.6	0.2%
Giá dầu thế giới (USD/ thùng)	94.6	0.7	-0.6%

TỶ GIÁ

	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
VND/USD (nguồn Vietinbank)	20,550	20,610	-10/-20
VND/USD (tự do)	20,560	20,575	0/15

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

	Chỉ số	Thay đổi	%
Lãi suất qua đêm trung bình (%)	12.04	0.1	0.6%
Bơm ròng qua OMO (Tỷ VND)	0	2,000	
Lãi suất tiền gửi VND/ năm (min- max)	13.0%	14.0%	
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	18.0%	
Lãi suất tiền gửi USD/ năm (min- max)	1.0%	2.0%	
Lãi suất cho vay USD/năm (min-max)	4.0%	6.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.35	-0.03	-0.2%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.41	-0.02	-0.2%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.44	0.00	0.0%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.65	0.10	0.8%

(Nguồn: VietinBank)

KINH TẾ VĨ MÔ

	T6	Tích lũy	T7/2011
Tăng trưởng GDP	5.6%		
Lạm phát so hàng tháng	1.1%		
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	20.8%		
Sản lượng Công nghiệp (%)	13.6%		
Lãi suất OMO	15%		14%
Xuất khẩu (triệu \$)	7,800	42,525	
Nhập khẩu (triệu \$)	8,200	49,354	
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	-400	-6,829	
FDI cam kết (triệu \$)	978	5,666	
FDI giải ngân (triệu \$)	780	5,300	

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

- Bộ trưởng Tài chính châu Âu cam kết các khoản vay giá rẻ, thời hạn dài hơn và quỹ giải cứu quy mô linh hoạt hơn để giúp Hy Lạp và một số nước châu Âu khác trong nỗ lực ngăn khủng hoảng tài chính lan ra nhiều nước lớn hơn như Italia hay Tây Ban Nha.



- Việc giảm điểm mạnh của các cổ phiếu vốn hóa lớn như BVH, MSN, VIC... đã kéo VNindex giảm điểm mạnh. Tại sàn Hà Nội, chỉ số HNX-index đã có sự phục hồi vào cuối phiên sau khi chìm trong sắc đỏ trong phần lớn thời gian giao dịch trước đó.

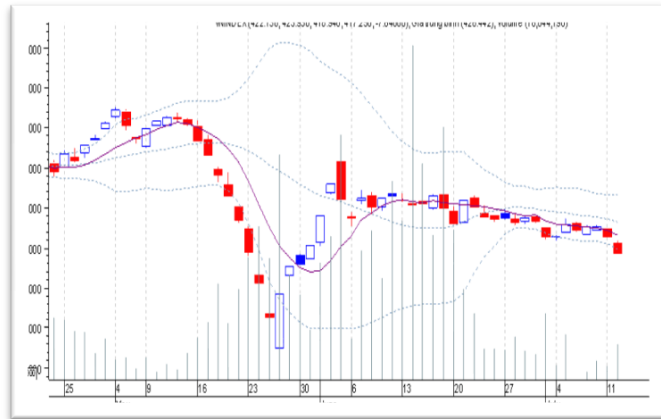
- Phiên giao dịch ngày hôm nay có thể nói là khá sôi động, nhưng chủ yếu vẫn là động thái bán của nhà đầu tư. Rõ ràng thị trường cần những thông tin hỗ trợ tốt hơn, nhất là các tin tức liên quan đến lãi suất, bởi nếu không có lẽ nhà đầu tư vẫn phải chứng kiến tình trạng suy giảm của TTCK một thời gian nữa.

- Khối ngoại tiếp tục có một phiên mua ròng nhẹ tại HOSE và quay sang bán ròng tại HNX. Nổi bật là EVE với giá trị giao dịch đạt hơn 7,2 tỷ đồng, 241 nghìn cổ phiếu được mua vào. Đây cũng là phiên có khối lượng và giá trị mua lớn nhất kể từ khi EVE lên sàn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- Thị trường xuất hiện tin đồn về khả năng SSI có thể có lãi trong Quý II/2011,... nhờ đó, các cổ phiếu chứng khoán đã có khoảng hồi khá trong khoảng cuối phiên 12/7. Phân tích của chúng tôi: theo báo cáo tài chính Quý I của SSI, đầu tư ngắn hạn khoảng 2k tỷ và dài hạn khoảng 1.5k tỷ. So sánh thị trường thời điểm 30/3 và 30/6, HNX giảm khoảng 22% từ 91 -> 74 điểm. Do đó, khả năng đề SSI lãi trong Quý II là rất khó khăn.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

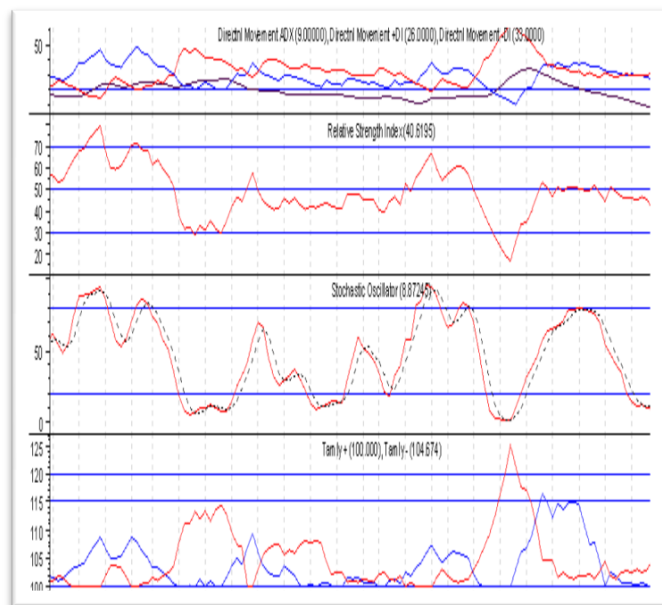
Ngắn hạn	Lên
Trung hạn	Đi ngang
Dài hạn	Xuống

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	780
Kháng cự 2	460
Vùng hỗ trợ 1	430
Vùng hỗ trợ 2	410

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Đi ngang
STO (14)	Đi ngang
MFI (14)	Xuống
Tâm lý tiêu cực	Xuống
KLGD	Xuống
Độ rộng thị trường	Xuống



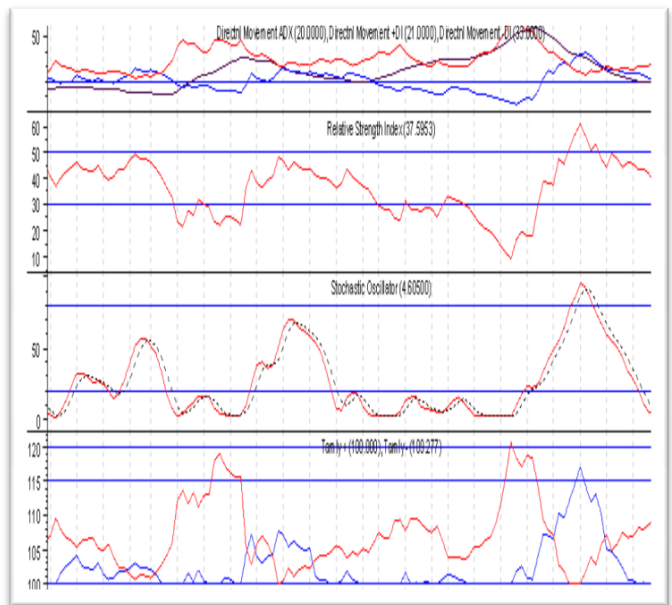
THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE

- FPT** Từ ngày 18/7/2011 - 16/9/2011, Red River Holding, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần FPT (mã **FPT-HSX**) đăng ký mua 300.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 11.412.303 cổ phiếu, chiếm 5,91% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành, nhằm giao dịch đầu tư ngắn hạn.
- SEC** Từ ngày 4/7/2011 - 7/7/2011, Công ty Cổ phần Điện Gia Lai, tổ chức có liên quan đến cổ đông nội bộ của Công ty Cổ phần mía đường nhiệt điện Gia Lai (mã **SEC-HSX**) đã mua 1.800.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 9.381.595 cổ phiếu, chiếm 64,68% vốn điều lệ, nhằm tăng tỷ lệ nắm giữ.
- BMG** Ngày 5/7/2011, Dương Thị Liên Hương, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Khai thác và chế biến Khoáng sản Bắc Giang (mã **BMG-HSX**) đã mua 170.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 1.170.000 cổ phiếu, chiếm 6,69% vốn điều lệ, nhằm mua thêm cổ phiếu.
- UIC** Ngày 6/7/2011, bà Nguyễn Thị Kim Dung - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Idico (mã **UIC-HSX**) đã mua 15.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 25.100 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ nắm giữ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Theo PTKT: Thị trường có khả năng tăng điểm trong phiên ngày 13/07. Tuy nhiên, nhịp hồi này khá ngắn khó đủ T+4. Nhà đầu tư có cổ phiếu nên cân nhắc bán khi thị trường tăng và canh mua trở lại khi thị trường giảm.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Lên
Trung hạn	Đi ngang
Dài hạn	Xuống

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	90
Kháng cự 2	82
Vùng hỗ trợ 1	74
Vùng hỗ trợ 2	70

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Xuống
STO (14)	Xuống
MFI (14)	Xuống
Tâm lý tiêu cực	Lên
KLGD	Xuống
Độ rộng thị trường	Xuống

THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX

- L62** Từ ngày 3/6/2011 - 1/7/2011, ông Nguyễn Hữu Thanh - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Lilama 69-2 (mã **L62**-HNX) đăng ký mua 20.000 cổ phiếu, đã mua 14.900 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 672.900 cổ phiếu, chiếm 15,02% vốn điều lệ.
- KST** Ngày 10/8/2011, Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử (mã **KST**-HNX) trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2010 với tỷ lệ 14%/cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận 1.400 đồng).
- LUT** Ngày 12/7/2011, 9.450.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lương Tài (mã **LUT**-HNX) chính thức giao dịch trên HNX với giá trị cổ phiếu niêm yết bổ sung theo mệnh giá là 94.500.000.000 đồng.
- ASP** Từ ngày 9/5/2011 - 6/7/2011, ông Trương Hữu Phước - Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha (mã **ASP**-HSX) đăng ký mua 2.000.000 cổ phiếu, đăng ký bán 1.000.000 cổ phiếu, đã mua 50.000 cổ phiếu, đã bán 480.000 cổ phiếu. Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ là 50.516 cổ phiếu, chiếm 0,22% vốn điều lệ, nhằm cân đối tài chính cá nhân.

HOSE

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
ST8	+0.6 (+4.84)	10	DQC	-1.1 (-6.79)	55.5 K
VKP	+0.1 (+4.76)	17 K	KSB	-2.6 (-5.00)	2 K
SCD	+0.9 (+4.74)	140	NNC	-1.6 (-5.00)	290
BMC	+1.1 (+4.72)	19.1 K	PJT	-0.3 (-5.00)	7.1 K
TIX	+0.8 (+4.71)	17.4 K	CTI	-1.0 (-4.98)	63.3 K

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
TKC	+0.12 (+1.21)	20.4 K	SDY	-0.08 (-1.70)	3.4 K
DHT	+1.9 (+6.96)	500	SIC	-0.09 (-0.84)	2.4 K
HHC	+0.45 (+3.57)	28 K	SD1	0.0 (0.00)	5.1 K
SVI	+1.3 (+6.77)	100	TMX	-0.7 (-7.00)	5.1 K
HNM	-0.2 (-3.23)	2.6 K	TSB	+1.04 (+6.52)	11.7 K

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
EIB	0.0 (0.00)	642.7 K	ABT	+0.5 (+1.33)	6.2 B
STB	0.0 (0.00)	1.9 M	VIC	-3.0 (-2.26)	12.8 B
ABT	+0.5 (+1.33)	166.2 K	EIB	0.0 (0.00)	9.5 B
VTF	-0.7 (-4.40)	40.00	STB	0.0 (0.00)	25.7 B
TMP	0.0 (0.00)	0.00	VTF	-0.7 (-4.40)	1000 K

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
KLS	-0.27 (-2.54)	2.7 M	KLS	-0.27 (-2.54)	28 B
PVX	-0.32 (-2.77)	2.4 M	PVX	-0.32 (-2.77)	26.8 B
VND	-0.33 (-3.10)	1.3 M	VND	-0.33 (-3.10)	13.1 B
BVS	-0.47 (-3.06)	379.4 K	BVS	-0.47 (-3.06)	13 B
SHN	-0.41 (-3.64)	776.4 K	SHN	-0.41 (-3.64)	8.5 B

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Mua	Bán	M-B	Mã CK	Mua	Bán	M-B
EVE	7.244	0	7.244	ABT	0	6.149	-6.149
FPT	8.659	2.815	5.844	CII	33	4.538	-4.504
REE	4.967	116.5	4.850	PVF	1	2.899	-2.897
DPR	4.647	589	4.057	BVH	121	2.318	-2.197
CTD	4.826	1.025	3.801	KDC	3	1.902	-1.899

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Mua	Bán	M-B	Mã CK	Mua	Bán	M-B
PVS	540	0	540	PVX	83	2.212	-2.128
DBC	274	0	274	AAA	22	960	-938
PVE	180	0	180	NTP	926	1.017	-91
DXP	94	0	94	CMC	0	69	-69
PVC	72	0	72	VSP	710	49	-48

Khuyến cáo

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Liên Hệ

Trụ sở chính

306 Bà Triệu
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm
Q. 1, TP. HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

P. Giao dịch Thái Thịnh

Số 196 Thái Thịnh
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84.8) 3519 0142

P. Giao dịch Phan Đăng Lưu

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6
Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Tel: (84.8) 3551 5606